TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07-01-2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Trúc Duyên

Bà Đoàn Thị Bẩy

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2233/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đào C, sinh năm: 1993. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, tỉnh C.

Căn cước công dân số 095193011809, Bộ Công an cấp ngày 16/01/2022.

Bị đơn: Anh Tô Bá T, sinh năm: 1991. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 30, phường A, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Đào C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Tô Bá T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp T tình. Chị và anh T không còn sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị xác định không có.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có.

- Về nợ chung: Chị xác định không có.

Đối với Tô Bá T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề chị C yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tô Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị C xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị C xác định đã không còn tình cảm với anh T và không thể tiếp tục chung sống với anh. Để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, Toà án đã tiến hành triệu tập anh chị đến Toà án để hoà giải nhưng anh T vắng mặt, không có ý kiến về việc chị C yêu cầu ly hôn. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C về việc ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Đào C về việc ly hôn với anh Tô Bá T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu).

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Đào C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001027 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND xã Định Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thanh Quốc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 07 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 07 tháng 01 năm 2026.

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Trúc Duyên

Bà Đoàn Thị Bẩy

Tiến hành nghị án vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2233/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đào C, sinh năm: 1993. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Hoà Phong, xã Định Thành, tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số 095193011809, Bộ Công an cấp ngày 16/01/2022.

Bị đơn: Anh Tô Bá T, sinh năm: 1991. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 30, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Đào C về việc

ly hôn với anh Tô Bá T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu).

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Đào C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001027 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ …. phút, ngày 07 tháng 01 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Bẩy Huỳnh Trúc Duyên Trương Thanh Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thanh Quốc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tân Đức,
huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thanh Quốc